

Ngày 31/12/2025	35,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	1.0%	17.4%

2025	#VALUE!	
ROE	#VALUE!	

Q4/25		
DT thuần	—	
	QoQ	YoY
	▼ 818 ▼ 4.1%	▼ 4,509 ▼ 28.0%
tỷ VNĐ		

2025		
DT thuần	—	
	YoY	
	▼ 14,631 ▼ 23.6%	
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN gộp	3,219	
	QoQ	YoY
	▲ 103 ▲ 3.3%	▲ 378 ▲ 13.3%
tỷ VNĐ		

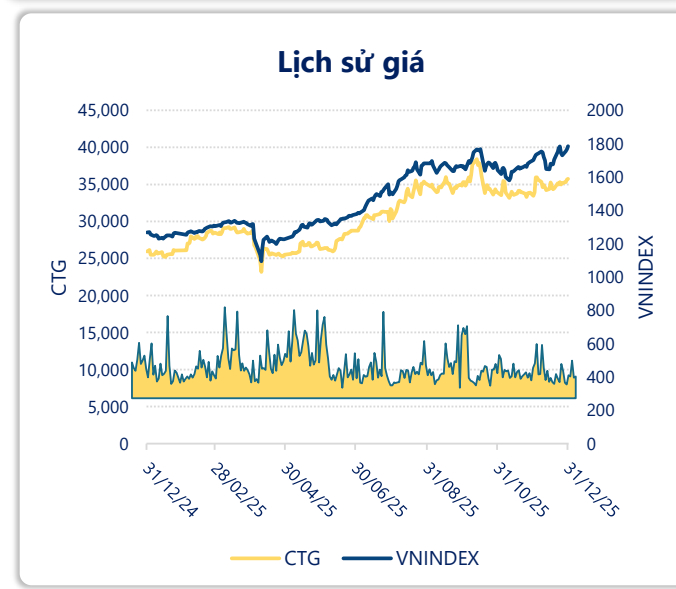
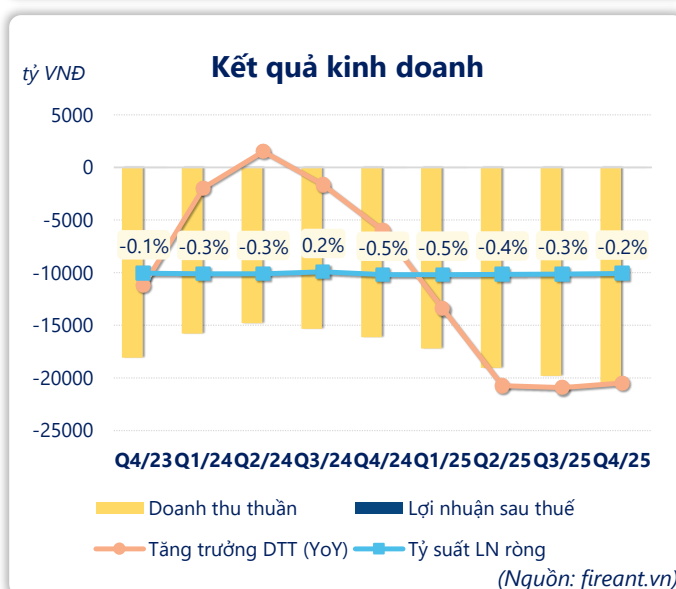
2025		
LN gộp	12,351	
	YoY	
	▲ 118 ▲ 1.0%	
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN thuần	-608	
	QoQ	YoY
	▼ 150 ▼ 32.8%	▼ 196 ▼ 47.6%
tỷ VNĐ		

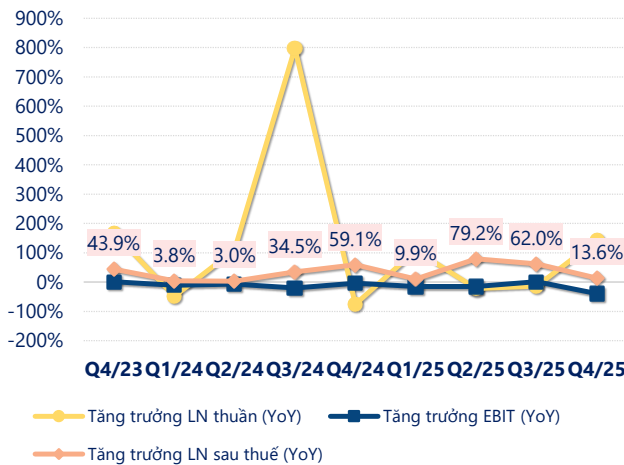
2025		
LN thuần	-1,677	
	YoY	
	▲ 592 ▲ 26.1%	
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN sau thuế	0.40	
	QoQ	YoY
	▲ 0.40 ▲	▲ 0.20 ▲ 102%
tỷ VNĐ		

2025		
LN sau thuế	-3.94	
	YoY	
	▼ 8.48 ▼ 187%	
tỷ VNĐ		

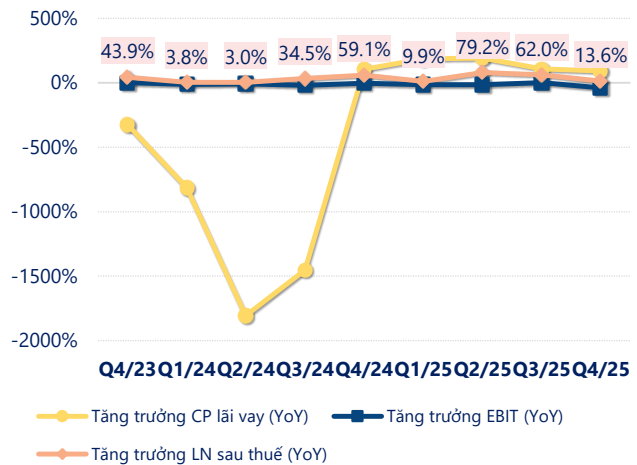


Tăng trưởng lợi nhuận



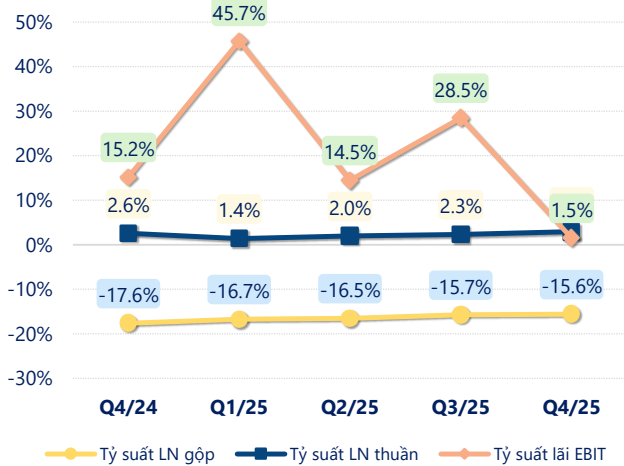
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



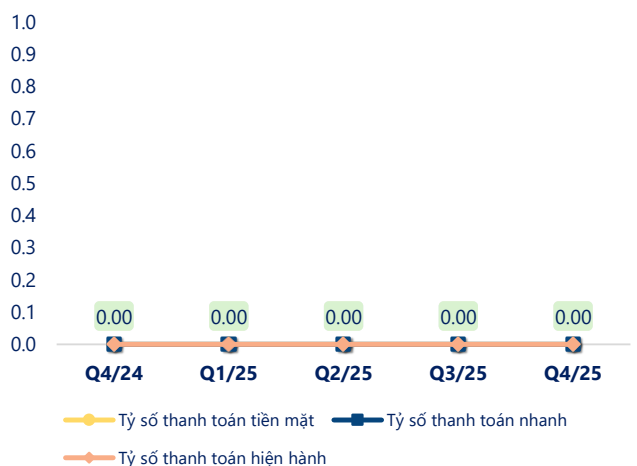
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



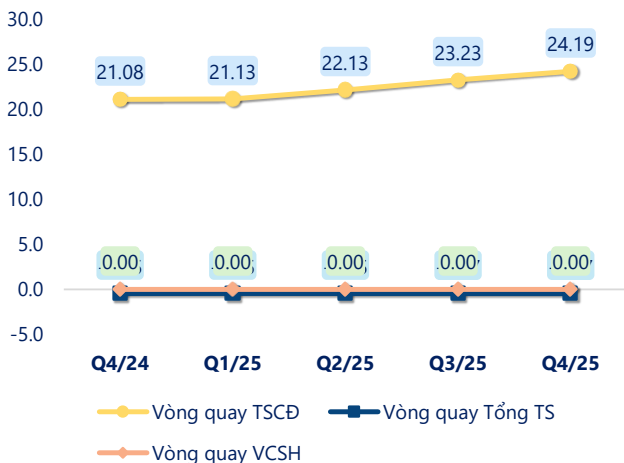
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



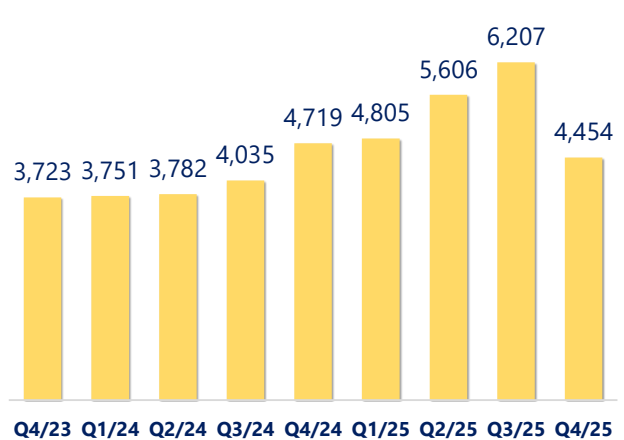
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	-20,632	-16,123	-28.0%	-76,689	-62,058	-23.6%
Giá vốn hàng bán	1,697	1,240	36.9%	6,329	6,696	-5.5%
Lợi nhuận gộp	3,219	2,841	13.3%	12,351	12,233	1.0%
Doanh thu HĐTC	-1,522	-1,602	5.0%	-6,022	-5,537	-8.8%
Chi phí TC	555	1,051	-47.2%	3,121	4,197	-25.6%
Chi phí lãi vay	36.3	13.4	171%	704	91.8	666%
LN trong công ty LKLD	16.8	8.72	92.2%	153	-288	153%
Chi phí bán hàng	3,088	2,631	17.4%	10,095	8,419	19.9%
Chi phí QLDN	3,696	3,043	21.5%	11,773	10,688	10.2%
LN thuần từ HĐKD	-608	-412	-47.6%	-1,677	-2,269	26.1%
Lợi nhuận khác	14,262	14,710	-3.0%	60,744	59,363	2.3%
LN trước thuế	-351	-2,464	85.8%	-17,298	-27,599	37.3%
Lợi nhuận sau thuế	0.40	0.20	102%	-3.94	4.54	-187%
LNST của CĐ cty mẹ	40.5	79.1	-48.8%	267	134	98.6%

(Nguồn: fireant.vn)

